

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN YÊN THẾ
Số: 620/TTYT-DTTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Thế, ngày 26 tháng 7 năm 2024

V/v thư mời báo giá vật tư, hóa
chất, sinh phẩm y tế (lần 2)

THƯ MỜI THAM GIA BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Yên Thế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế phục vụ chuyên môn của Trung Tâm Y tế huyện Yên Thế năm 2024 (lần 2) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Yên Thế, số 20 phố Cả Trọng, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - + Đ/c Trần Ngọc Đại – Trưởng Khoa Dược – VT, TBYT
 - + Điện thoại: 0915.320.262
 - + Email: khoaduocbvyt@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá: 02 bản dấu đỏ và 01 bản gửi qua thư điện tử.
 - *Nhận trực tiếp tại địa chỉ:* Trung tâm Y tế huyện Yên Thế, số 20 phố Cả Trọng, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.
 - *Nhận qua email:* Hộp thư điện tử Khoa Dược – VT, TBYT của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế: khoaduocbvyt@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 26 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 05 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 08 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục mua sắm

STT	Danh mục hàng hóa chào giá	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Băng bột bó	10cm x 270cm	Cuộn	100
2	Băng bột bó	20cm x 270cm	Cuộn	300
3	Băng cuộn	- Gạc màu trắng, dệt bằng sợi bông 100% cotton, không ố vàng, không mốc, không có xơ cuộn chắc, có giấy bao ngoài kín. - Kích thước: 10cm x 5m	Cuộn	3,000
4	Băng dính vải	- Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm ² . - Kích thước đúng: 5cm x 5m.	Cuộn	2,000
5	Bơm cho ăn 50ml	- Xy lanh dung tích 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xy lanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO 11135: 2014	Cái	100
6	Bơm tiêm sử dụng một lần 50 ml	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng ISO 11135: 2014	Cái	1,000
7	Bơm tiêm liền kim dùng một lần 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng ISO 11135: 2014	Cái	50,000
8	Dây truyền nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong 0.9mm, đường kính ngoài 1.9mm, có khoá chặn dòng, không độc tố. Độ dài của dây nối các cỡ 30/75/140/150 cm. Tiệt trùng bằng EO, không gây sốt.	Bộ	800

9	Dây cho ăn	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	500
10	Dây garo vết thương	*Sản phẩm được làm bằng thun, chiều dài 200mm; chiều rộng 22mm. *Chất liệu cao su co giãn tốt. Có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. *Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. Kích thước : 2,5cm (± 0,5 cm) x 30 cm (± 2 cm)	Cái	300
11	Dây hút có nắp	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, độ dài 500mm	Bộ	700
12	Dây thở oxy 2 nhánh	- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gong mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khóa chống gập.	Bộ	200
13	Gạc ròn	Sợi cotton 100% được tiệt trùng bằng E.O	Chiếc	500
14	Gel bôi trơn 82g	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo... đã được tiệt trùng. Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn. Không độc hại và không có mùi hôi. Thành phần chính : Water, Glycerin, Monopropylene, Hydroxyl ethyl cellulose, Carbomer, Phenoxyethanol, Ethylhexylglycerin, Sodium hydroxide không chứa muối và formaldehyde.	tuýp	40
15	Gel dùng cho siêu âm	Thành phần: Carbomer, Propylene glycol, Glycerin, nước tinh khiết, chất bảo quản. Gel trong, tan hoàn toàn trong nước. Không có formaldehyde. Không gây mẫn cảm hoặc rát da.	lít	200
16	Giấy in monitor sản khoa	Kích thước : 150 mm x 90 mm	cuộn	300
17	Giấy in nhiệt	Kích thước : 58 mm x 45mm	cuộn	300

18	Khóa ba chạc	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock. - Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng. - Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ. - Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh 	Cái	200
19	Kim châm cứu	Số 4 (0,25mm x 25mm); Số 5 (0,3mm x 30mm); Số 6 (0,3mm x 40mm); Số 7 (0,3mm x 50mm). Đóng theo vi, đã tiệt trùng	chiếc	200,000
20	Kim lấy máu, lấy thuốc	Kim các số G18, G20, G23, Vi đựng kim có chi thị màu phân biệt các cỡ kim	Cái	30,000
21	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao	Cái	400
22	Mask khí dung	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài $\geq 2m$, lòng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) 	Cái	30
23	Mask thở oxy	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài $\geq 2m$, lòng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) 	Chiếc	150
24	Nhiệt kế thủy ngân	Dùng để kiểm tra nhiệt độ cơ thể	Chiếc	300
25	Chỉ tan tổng hợp đa sợi	Chỉ phẫu thuật tổng hợp đa sợi tự tiêu tiệt trùng có Polyglactin 910. Số 1, kim tròn 1/2C, kim 40mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 90 cm	sợi	1,000
26	Điện cực tim dán	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính.	Cái	600
27	Ống nội khí quản	Có bóng chèn, các số.	Cái	300

28	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA	<p>Ống có hình dạng lăng trụ đáy tròn, có nắp đậy bằng nhựa Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và giữ chặt bởi khe tròn giữa ba vòng răng thành trong của nắp và lõi lọt trong lòng của ống.</p> <p>Kích thước ống : 12-13 x 75mm , thể tích ống 5 mL , chịu được lực quay ty tâm 6,000 vòng / phút</p> <p>Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống.</p> <p>Muối của Ethylenediaminetetra Aicd được phun dưới dạng hạt sương bên trong thành ống.</p> <p>Nồng độ EDTA: 1,2 - 2,2 mg/mL máu</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>	cái	40,000
29	Ống nghiệm máu chứa chất chống đông Heparin lithium	<p>Ống có hình dạng lăng trụ đáy tròn, có nắp đậy bằng nhựa Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và giữ chặt bởi khe tròn giữa ba vòng răng thành trong của nắp và lõi lọt trong lòng của ống.</p> <p>Kích thước ống : 12-13 x 75mm , thể tích 5ml , chịu được lực quay ty tâm 6,000 vòng / phút trong vòng 5-10 phút.</p> <p>Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp.</p> <p>Hoá chất Heparin Lithium được phun dưới dạng hạt sương bên trong thành ống.</p> <p>Nồng độ phải đạt trong khoảng từ 0,1mg - 0,2 mg (15-30IU) Heparin lithium trên 1 ml máu.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>	cái	60,000
30	Huyết thanh mẫu	<p>Bộ 03 lọ (10 ml/ lọ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lọ Anti A chứa kháng thể đơn dòng Anti A - Lọ Anti B chứa kháng thể đơn dòng Anti B - Lọ Anti A,B Kháng thể đơn dòng Anti AB. <p>Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu: 100%</p>	bộ	35
31	Dây truyền máu	<p>Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Bồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn ≥ 1500mm. Kèm kim sắc truyền 18G</p> <p>Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.</p> <p>Dây dài ≥ 1500mm hoặc điều chỉnh theo yêu cầu, làm từ chất liệu PVC y tế không chứa DEHP, không gây sốt, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Kim sắc, các cỡ. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc 200μm, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml</p>	bộ	25

32	Phim X-quang CT	<p>Công nghệ in phim khô Kỹ thuật số trực tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ đậm quang học tối đa: ≥ 3.2 - Gồm nền polyethylene terephthalate dày 168 μm, tương đương 80% trọng lượng, phủ một lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1.0 g/m² trong chất kết dính hữu cơ và một lượng nhỏ các chất phụ gia, bao phủ bên ngoài bởi một lớp bảo vệ trong suốt - Phù hợp với các dòng máy in Agfa Drystar - Chứng nhận ISO 13485, CE 		3,000
33	Phim X Quang khô y tế	<p>Phim khô laser cỡ 20x25 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3</p> <p>Sản phẩm thuộc nhóm nước G7</p>		30,000
34	Lam kính	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, mài mờ một đầu, bề mặt phẳng, không mốc.	chiếc	720
35	lam men	Kích thước 20 x 20 mm	chiếc	500
36	Cốc đựng đờm	<p>Chất liệu : nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, có nắp.</p> <p>Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong,</p>	chiếc	500
37	Túi đựng rác thải	Các màu: đen, xanh, vàng, trắng. Kích thước 30cm x 45cm, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Kg	130
38	Túi đựng rác thải	Các màu: đen, xanh, vàng, trắng. Kích thước 60cm x 60cm, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Kg	130
39	Băng keo chỉ thị nhiệt dùng cho tiệt khuẩn hơi nước	<p>Kích thước : 24 mm x 55m</p> <p>Băng keo chỉ thị nhiệt với vạch mực chuyển màu giúp xác định gói dụng cụ đã qua tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn hay chưa.</p> <p>Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu đen sau khi qua tiệt khuẩn.</p> <p>Sản phẩm không chứa chì.</p> <p>Lớp nền giấy crepe : 75-85%</p> <p>Chất bám dính : 10 - 20 %</p> <p>Acrylic Polymer : 2 -5%</p> <p>Mực chỉ thị : 0,5-2%.</p> <p>Sản phẩm thuộc nhóm nước G7</p>	Cuộn	20
40	Giấy in nhiệt	Kích thước : 80mm x 45mm	Cuộn	200
41	Nước cất hai lần	*Nước cất tinh khiết, trong suốt không màu, không mùi.	Lít	120

42	Chất thử xét nghiệm Anti Streptolysin	Xét nghiệm ngưng kết nhanh latex để sàng lọc định tính và định lượng bán định lượng kháng thể kháng streptolysin O (ASO) trong huyết thanh người. Thuốc thử Latex: Huyền phù các hạt latex polystyrene trong dung dịch đệm glycine-saline pH: $8,6 \pm 0,1$, được phủ streptolysin O. Huyết thanh đối chứng dương tính (chai có nắp màu đỏ): Được điều chế từ nhóm huyết thanh người ổn định chứa hơn 200 IU/ml antistreptolysin O. Cả hai thuốc thử đều chứa 0,9 g/L Natri azide làm chất bảo quản. Huyết thanh đối chứng âm tính (chai có nắp trắng): Thuốc thử chứa 0,9 g/L Na azide làm chất bảo quản. Độ nhạy: 98% - Độ đặc hiệu: 97%	Hộp	1
43	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.	lít	150
44	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Thành phần : Ethanol : 50% (w/w), Isopropanol : 28% (w/w), Chlorhexidine Digluconate : 0,5% (w/w). Đạt tiêu chuẩn EN 1500, EN 12791	lít	100
45	Gel bôi trơn 82g	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo... đã được tiệt trùng. Nó không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da. Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn. Không độc hại và không có mùi hôi. Thành phần chính : Water, Glycerin, Monopropylen, Hydroxyl ethyl cellulose, Carbomer, Phenoxyethanol, Ethylhexylglycerin, Sodium hydroxide không chứa muối và formaldehyde.	tuýp	40
46	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B	Định tính phát hiện kháng nguyên viêm gan B - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương Que thử bao gồm: 1. Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp kháng thể chuột kháng HBsAg với hạt vàng (cộng hợp kháng thể kháng HBsAg) và cộng hợp kháng thể kiểm soát với hạt vàng. 2. Một màng nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T được phủ sẵn kháng thể HBsAg, Vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát. Độ nhạy tương quan: 100% Độ đặc hiệu tương quan: 100% Độ chính xác tương quan: 100% Ngưỡng phát hiện: 1ng/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	test	2,500

47	Test nhanh chẩn đoán HIV	<p>Định tính phát hiện và phân biệt kháng thể kháng HIV-1 (Gồm tuýp O) và HIV-2</p> <p>- Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần</p> <p>Khay thử bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Một vùng cộng hợp màu chứa kháng nguyên HIV-1 hoặc HIV-2 tái tổ hợp cộng hợp với keo vàng (cộng hợp HIV-1 và HIV-2) và một kháng thể kiểm soát cộng hợp với keo vàng, Một dải màng nitrocellulose chứa hai vạch kết quả (1 và 2) và một vạch chứng (C). Vạch kết quả 1 được phủ sẵn kháng nguyên HIV-1 không cộng hợp để phát hiện kháng thể kháng HIV-1, <p>Vạch kết quả 2 được phủ sẵn kháng nguyên HIV-2 không cộng hợp để phát hiện kháng thể kháng HIV-2</p> <p>Vạch chứng C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát</p> <p>Độ nhạy tương quan: 100%</p> <p>Độ đặc hiệu tương quan: >99.9%</p> <p>Độ chính xác tương quan: 100%</p>	Test	2,000
48	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	<p>Định tính phát hiện kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng virus viêm gan C</p> <p>- Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương</p> <p>Que thử bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Vùng cộng hợp có màu đỏ tía chứa kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4 và NS5) cộng hợp với keo vàng (cộng hợp HCV Ag) và kháng thể kiểm soát cộng hợp với keo vàng. Một màng nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). <p>- Vạch T được phủ sẵn kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4 và NS5)</p> <p>- Vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát.</p> <p>Độ nhạy tương quan: 98.7%;</p> <p>Độ đặc hiệu tương quan: 99.6%;</p> <p>Độ chính xác tương quan: 99.3%</p> <p>Ngưỡng phát hiện: s/co >= 1</p>	test	2,000
49	Test chẩn đoán virut cúm A,B	<p>Định tính phát hiện kháng nguyên vi rút cúm A/B</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC</p> <p>- Sản phẩm có chứng dương, chứng âm để kiểm chuẩn</p> <p>- Mẫu thử: Dịch mũi, họng, tỵ hầu</p> <p>- Độ nhạy tương quan: 85.7%</p> <p>- Độ đặc hiệu tương quan: 93.9%</p> <p>- Thành phần Test thử:</p> <ol style="list-style-type: none"> Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp kháng thể kháng influenza-A và B (cộng hợp kháng thể). Màng nitrocellulose có chứa hai vạch kết quả (vạch T1 và T2) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T1 phủ sẵn kháng thể kháng influenza-A, vạch T2 phủ sẵn kháng thể kháng influenza-B và vạch C phủ sẵn kháng thể kiểm chứng <p>- Không phản ứng chéo với các mẫu phẩm ở nồng độ nhất định: Kháng nguyên NPSARS-coronavirus, Kháng nguyên NPMERS-coronavirus, Kháng nguyên NP Human, coronavirus HKU1, Human coronavirus, Adenovirus, Parainfluenza virus...</p>	Test	2,000
50	Test Morphin	<p>- Mẫu phẩm: Nước tiểu</p> <p>- Phát hiện OPI/Morphine</p> <p>- Độ nhạy tương quan 100 %, Độ đặc hiệu tương quan 100 %</p> <p>- Ngưỡng phát hiện: 300 ng/mL</p>	test	1,500

51	Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên NS1 sốt xuất huyết Dengue	<p>Phát hiện kháng nguyên Vius Dengue Ag(Ns1) Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC Ngưỡng phát hiện: 0,25 ng/ml - Độ nhạy tương quan: 100% Độ đặc hiệu tương quan: 99,6%,Độ chính xác tương quan: 99,7% Khay thử bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp kháng thể kháng kháng nguyên dengue NS1 (cộng hợp dengue Ab) và một cộng hợp kháng thể để kiểm chứng. 2. Một màng bằng hợp chất nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T phủ sẵn kháng thể kháng kháng nguyên dengue NS1 và vạch chứng C được phủ sẵn một kháng thể kiểm chứng. <ul style="list-style-type: none"> - Không phản ứng chéo với mẫu phẩm Malaria, HIV, HCV, HAV, HBV, TB.... 	Test	700
52	Test nhanh chẩn đoán kháng thể NS1 sốt xuất huyết Dengue	<p>Định tính phát hiện các kháng thể kháng vi rút Dengue(IgG/IgM).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Vạch IgG: Độ nhạy tương quan: 97.3%, Độ đặc hiệu tương quan: 99.3% - Vạch IgM: Độ nhạy tương quan: 96.9%, Độ đặc hiệu tương quan: 98.9% <ol style="list-style-type: none"> 1. Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp vàng kháng nguyên vô dengue tái tổ hợp (cộng hợp dengue) và cộng hợp vàng kháng thể kiểm soát. 2. Một màng nitrocellulose chứa 2 vạch kết quả (vạch G và vạch M) và một vạch chứng (C). Vạch G phủ sẵn kháng thể để phát hiện kháng thể IgG kháng vi rút dengue, vạch M phủ sẵn kháng thể để phát hiện kháng thể IgM kháng vi rút dengue và vạch chứng C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát. <ul style="list-style-type: none"> - Không phản ứng chéo với mẫu phẩm HAV, HBV, HCV, HIV, H.pylori... 	Test	300
53	Test nhanh chẩn đoán giang mai	<p>Phát hiện kháng thể kháng syphilis trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương của người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Độ nhạy: 100% ; Độ đặc hiệu: 100% - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng nguyên TP K011B (0,16 µg) - Vạch kết quả Kháng nguyên TP K011A (0,2 µg); - Vạch chứng: Kháng thể thô kháng TP (0,88 µg) 	Test	700

Tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hoá đề nghị mua sắm mà đơn vị đưa ra là tối thiểu. Các nhà thầu có thể chào hàng hoá có Tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn để phục vụ tốt công tác chuyên môn khám chữa bệnh tại đơn vị.

2. Địa điểm cung cấp: Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản thiết bị y tế: Cung cấp hàng hóa, hướng dẫn sử dụng và bảo quản tại Trung tâm y tế huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Trung tâm sẽ thanh toán nhiều lần theo giá trị từng lần giao hàng sau khi hàng hóa được vận chuyển, nghiệm thu, bàn giao tại Trung tâm Y tế huyện Yên Thế; Hoá đơn giá trị gia tăng (VAT), bên bán cung cấp đầy đủ các chứng từ thanh toán theo quy định của Nhà nước.

5. Các thông tin khác

- Báo giá có đầy đủ nội dung, mẫu biểu theo mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.

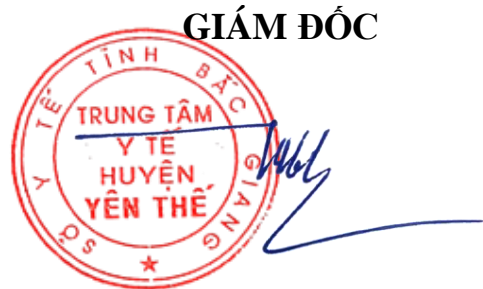
- Nếu là báo giá trực tiếp của hãng sản xuất hàng hóa, nhà phân phối, cung cấp độc quyền tại Việt Nam đề nghị gửi kèm tài liệu chứng minh và phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tài liệu đã cung cấp.

- Bản báo giá/ biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu, đồng thời gửi kèm theo Đăng ký kinh doanh của đơn vị báo giá. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC, kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Đề nghị các đơn vị quan tâm gửi báo giá trong thời gian tối đa 10 ngày kể từ ngày thông báo chào giá được đăng tải công khai trên Cổng thông tin của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Doanh Phương

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ

Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN THẾ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế như sau:

1. Báo giá cho các loại hóa chất, vật tư và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng, nước sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Hàng hóa 1									
2	Hàng hóa 2									
3									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.